**PHỤ LỤC 8: KẾ HOẠCH DỰ ÁN**

**Triển khai và nâng cấp các sản phẩm hệ thống FLEX**

*(Phụ lục 08 ký ngày …./01/2021 đính kèm Hợp đồng phát triển phần mềm số 01062017/FSS-MSI ngày 01/06/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam* ***(“KBSV”****) và Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính* ***(“FSS”****)*

2021t

| **STT** | **Công việc** | **Chi tiết công việc** | **Từ ngày** | **Đến ngày** | **Sản phẩm bàn giao** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch giai đoạn 1:** | | | | | |
|  | Khởi động dự án | * Lập nhóm dự án * Kick off dự án * Trao đổi thống nhất kế hoạch, phương thức thực hiện dự án * Hai bên ký phê duyệt kế hoạch dự án | 1 | 1 | Kế hoạch dự án |
|  | Phân tích yêu cầu | FSS:   * Làm rõ yêu cầu * Tạo tài liệu phân tích yêu cầu * Gửi bản đặc tả API (sử dụng cho bên thứ 3)   KBSV:   * Gửi bản mô tả cơ bản về chức năng của phần mềm * Cán bộ nghiệp vụ, IT đưa ra các yêu cầu cho phần mềm * Thảo luận với FSS về các yêu cầu * Phê duyệt tài liệu phân tích * Gửi bản đặc tả API cho bên thứ 3 | 2 | 25 | Tài liệu phân tích yêu cầu |
|  | Phát triển ứng dụng | FSS:   * Tạo môi trường phát triển bao gồm:   - Tạo tài khoản source control  - Setup và gửi lại thông tin môi trường phát triển   * Xây dựng các chức năng theo tài liệu phân tích thuộc giai đoạn 1 * Xây dựng và thực hiện các kịch bản kiểm tra ứng dụng cho giai đoạn Systemtest. Các chức năng thuộc giai đoạn 1   KBSV:   * Chuẩn bị môi trường nghiệm thu sản phẩm FSS bàn giao * Chuẩn bị nhân sự tham gia nghiệm thu sản phẩm * Xây dựng kịch bản UAT | 2 | 120 |  |
|  | Kiểm tra ứng dụng | FSS:   * Hỗ trợ KBSV kiểm tra ứng dụng * Sửa các lỗi ứng dụng * Ghi nhận các yêu cầu chỉnh sửa bổ sung (nếu có) * Ký Biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 1 (Biên bản UAT giai đoạn 1)   FSS:   * Kiểm tra ứng dụng theo kịch bản. * Ghi nhận lỗi ứng dụng * Thực hiện kiểm tra các lỗi đã sửa * Ký Biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 1 (Biên bản UAT giai đoạn 1) | 90 | 150 | Biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 1 (Biên bản UAT giai đoạn 1). |
| **Kế hoạch giai đoạn 2:** | | | | | |
|  | Phát triển ứng dụng giai đoạn 2 | FSS:   * Xây dựng/chỉnh sửa các chức năng trong giai đoạn 2 theo tài liệu phân tích * Xây dựng và thực hiện các kịch bản kiểm tra ứng dụng cho giai đoạn Systemtest. Các chức năng thuộc giai đoạn 2.   KBSV:   * Chuẩn bị nhân sự tham gia nghiệm thu sản phẩm * Xây dựng kịch bản UAT | 90 | 150 |  |
|  | Kiểm tra ứng dụng giai đoạn 2 | FSS:   * Hỗ trợ KBSV kiểm tra ứng dụng * Sửa các lỗi ứng dụng * Chỉnh sửa cho các yêu cầu bổ sung * Ký Biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 2 (Biên bản UAT giai đoạn 2).   FSS:   * Kiểm tra ứng dụng theo kịch bản. * Ghi nhận lỗi ứng dụng * Thực hiện kiểm tra các lỗi đã sửa * Ký biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 2 (biên bản UAT giai đoạn 2) | 150 | 170 | Biên bản xác nhận hoàn tất việc kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 2 (Biên bản UAT giai đoạn 2). |
|  | Nghiệm thu phần mềm | Hai bên thực hiện nghiệm thu phần mềm, theo các quy định nghiệm thu trong hợp đồng | 170 | 180 | Biên bản nghiệm thu hợp đồng |
|  | Hỗ trợ, bảo hành | FSS:   * Hỗ trợ KBSV chỉnh sửa các lỗi phát sinh trong thời gian bảo hành * Ký biên bản hoàn thành giai đoạn bảo hành | 180 | 360 |  |

Bản kế hoạch này được lập thành bốn (04) bản chính bằng Tiếng Việt. Mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý tương đương nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN KBSV** | **ĐẠI DIỆN FSS** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |